SỞ Y TẾ BÌNH ĐỊNH
BỆNH VIỆN ĐKKV BỒNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 942 /BV-KD
V/v đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu mua sắm trang thiết bị y tế trên Cổng thông tin điện tử tỉnh

Hoài Nhơn, ngày 15 tháng 9 năm 2021

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định

Căn cứ Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định về quản lý trang thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ Y tế quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập;

Thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 65, Nghị định 36/2016 và Khoản 1, Điều 5, Thông tư 14/2020 Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn kính báo kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu số 1: Mua kim tiêm và các vật tư y tế khác và Gói thầu số 2: Mua vật tư dùng cho chấn thương chỉnh hình và Nha khoa thuộc Dự toán mua sắm vật tư y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn từ quý III năm 2021 đến hết quý II năm 2022 do đơn vị thực hiện và kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh *(Phụ lục kèm theo)./.*

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở Y tế (Báo cáo);
- Lãnh đạo BV;
- Lưu: VT, K.Dược

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC BỒNG SƠN

Trần Quốc Việt

SỞ Y TẾ BÌNH ĐỊNH
BỆNH VIỆN ĐKKV BỒNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hoài Nhơn, ngày 15 tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU CUNG CẤP VẬT TƯ Y TẾ

Thời gian từ ngày 30/6/2021 đến ngày 27/8/2021

(Kèm theo Công văn số 942/BV-KD ngày 15 /09/2021 của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn)

Đơn vị tính: đồng

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu							Thông tin chung		Kết quả thực hiện														
STT	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Nguồn vốn đầu tư	Số lượng định mức	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Chủng loại (model) / Mã sản phẩm	Số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị trúng thầu	Mã số thuế đơn vị trúng thầu	Ghi chú
Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Số: 2226/QĐ-UBND ngày 03 tháng 06 năm 2021 Tên gói thầu: Mua kim tiêm và các vật tư y tế khác Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước									Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu: Số: 827/QĐ-BV ngày 27 tháng 8 năm 2021 Tên gói thầu: Mua kim tiêm và các vật tư y tế khác													
1	Băng bó bột	N6	200	Cuộn	6.300	1.260.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	200	Băng bó bột	N6		PTN 190000002/ PCBA-ĐL		Trung Quốc	Anji Hongde		200	6.000		Công ty TNHH Dược Phẩm Quốc Tế	0314268181	
2	Băng bó bột	N6	1.200	Cuộn	19.500	23.400.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	1.200	Băng bó bột	N6		PTN 190000002/ PCBA-ĐL		Trung Quốc	Anji Hongde		1.200	12.000		Công ty TNHH Dược Phẩm Quốc Tế	0314268181	
3	Băng bó bột	N6	1.000	Cuộn	11.000	11.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	1.000	Băng bó bột	N6		PTN 190000002/ PCBA-ĐL		Trung Quốc	Anji Hongde		1.000	10.500		Công ty TNHH Dược Phẩm Quốc Tế	0314268181	

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu							Thông tin chung		Kết quả thực hiện													
STT	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Nguồn vốn đầu tư	Số lượng định mức	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Chủng loại (model) / Mã sản phẩm	Số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị trúng thầu	Mã số thuế đơn vị trúng thầu	Ghi chú
4	Bo hút nhớt	N6	10	Cái	43.200	432.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	10	Bo hút nhớt	N6		TKHQ 101198512 550		Trung Quốc	Greetned		10	31.500		Công Ty TNHH Trang Thiết Bị Y Tế Vật Tư KHKT Linh Anh	0600576765	
5	Catheter tĩnh mạch trung tâm	N6	50	Cái	426.300	21.315.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	50	Catheter tĩnh mạch trung tâm	N6		TKHQ 103604642 522		Trung Quốc	SCW		50	280.000		Công ty TNHH Dược Phẩm Quốc Tế	0314268181	
6	Dao chích lấy máu	N6	3.500	Cái	205	717.500	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	3.500	Dao chích lấy máu	N6		170001003/ PCBA-HCM		Trung Quốc	Greetned		3.500	200		Công Ty TNHH Trang Thiết Bị Y Tế Vật Tư KHKT Linh Anh	0600576765	
7	Tay dao mổ điện dùng 1 lần	N6	700	Cái	36.920	25.844.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	700	Tay dao mổ điện dùng 1 lần	N6		TKHQ số: 103529080 100		Trung Quốc	Shenzhen Med-link Elictronics Tech Co		700	36.920		CÔNG TY TNHH KALHU, Công ty TNHH Dược Phẩm Quốc Tế	0401321018, 0314268181	
8	Đầu col vàng	N6	70.000	Cái	130	9.100.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	70.000	Đầu col vàng	N6		TKHQ 104061818 930		Trung Quốc	Jiangsu Huida		70.000	55		Công Ty TNHH Trang Thiết Bị Y Tế Vật Tư KHKT Linh Anh	0600576765	
9	Đầu col xanh	N6	15.000	Cái	92	1.380.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	15.000	Đầu col xanh	N6		TKHQ 104061818 930		Trung Quốc	Jiangsu Huida		15.000	88		Công Ty TNHH Trang Thiết Bị Y Tế Vật Tư KHKT Linh Anh	0600576765	

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu							Thông tin chung		Kết quả thực hiện													
STT	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Nguồn vốn đầu tư	Số lượng định mức	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Chủng loại (model) / Mã sản phẩm	Số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị trúng thầu	Mã số thuế đơn vị trúng thầu	Ghi chú
10	Dây đeo tay bệnh nhân	N6	4.000	Cái	1.820	7.280.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	4.000	Dây đeo tay bệnh nhân	N6		170000957/ PCBA-HCM		Trung Quốc	Greetned		4.000	1.680		Công Ty TNHH Trang Thiết Bị Y Tế Vật Tư KHKT Linh Anh	0600576765	
11	Dây garo	N5	500	Cái	1.680	840.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	500	Dây garo	N5		170002676/ PCBA-HCM		Trung Quốc	Greetned		500	1.638		Công Ty TNHH Trang Thiết Bị Y Tế Vật Tư KHKT Linh Anh	0600576765	
12	Dây nối bơm tiêm điện	N6	400	Cái	5.600	2.240.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	400	Dây nối bơm tiêm điện	N6		TKHQ 103942426 450		Trung Quốc	Jiangsu		400	4.900		Công ty TNHH Dược Phẩm Quốc Tế	0314268181	
13	Đè lưỡi	N5	5.000	Hộp	25.200	126.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	5.000	Đè lưỡi	N5		PTN 170002211/ PCBA-HCM		Việt Nam	Lạc Việt		5.000	19.000		Công ty TNHH Dược Phẩm Quốc Tế	0314268181	
14	Giấy in nhiệt	N6	100	Cuộn	180.915	18.091.500	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	100	Giấy in nhiệt	N6		PTN 200002115/ PCBA-HCM		Việt Nam	Thiên Phúc		100	120.000		Công ty TNHH Dược Phẩm Quốc Tế	0314268181	
15	Kim châm cứu	N6	120.000	Cái	504	60.480.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	120.000	Kim châm cứu	N6		TKHQ 103460786 330		Trung Quốc	Wujiang		120.000	295		Công ty TNHH Dược Phẩm Quốc Tế	0314268181	

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu							Thông tin chung		Kết quả thực hiện														
STT	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Nguồn vốn đầu tư	Số lượng định mức	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Chủng loại (model) / Mã sản phẩm	Số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị trúng thầu	Mã số thuế đơn vị trúng thầu	Ghi chú
16	Kim chọc dò tuỷ sống	N6	5.000	Cái	24.800	124.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	5.000	Kim chọc dò tuỷ sống	N6		TKHQ 103658802812		Turkey	TMT TIBBI Medikal		5.000	14.500		Công ty TNHH Dược Phẩm Quốc Tế	0314268181	
17	Kim khâu mổ	N6	1.300	Cái	1.300	1.690.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	1.300	Kim khâu mổ	N6		TKHQ 101413333450		Trung Quốc	Greetned		1.300	1.260		Công Ty TNHH Trang Thiết Bị Y Tế Vật Tư KHKT Linh Anh	0600576765	
18	Kim khâu mổ	N6	1.200	Cái	1.300	1.560.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	1.200	Kim khâu mổ	N6		TKHQ 101413333450		Trung Quốc	Greetned		1.200	1.260		Công Ty TNHH Trang Thiết Bị Y Tế Vật Tư KHKT Linh Anh	0600576765	
19	Kim lấy thuốc	N5	100.000	Cái	270	27.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	100.000	Kim lấy thuốc	N5		2100085ĐKLH/BYT-TB-CT		Việt Nam	Tanaphar		100.000	270		Công ty TNHH Dược Phẩm Quốc Tế	0314268181	
20	Lưỡi dao mổ	N6	10.000	Cái	1.190	11.900.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	10.000	Lưỡi dao mổ	N6		TKHQ 102814822020		Trung Quốc	Huaian Helen		10.000	798		Công Ty TNHH Trang Thiết Bị Y Tế Vật Tư KHKT Linh Anh	0600576765	
21	Mảnh ghép thoát vị bẹn	N6	20	Cái	386.000	7.720.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	20	Mảnh ghép thoát vị bẹn	N6		TKHQ 104016906930		Bỉ	SMI		20	386.000		Công ty TNHH Dược Phẩm Quốc Tế	0314268181	

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu							Thông tin chung		Kết quả thực hiện														
STT	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Nguồn vốn đầu tư	Số lượng định mức	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Chủng loại (model) / Mã sản phẩm	Số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị trúng thầu	Mã số thuế đơn vị trúng thầu	Ghi chú
22	Mảnh ghép thoát vị bẹn	N4	30	Cái	579.000	17.370.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	30	Mảnh ghép thoát vị bẹn	N4		TKHQ 104016906930		Bỉ	SMI		30	470.000		Công ty TNHH Dược Phẩm Quốc Tế	0314268181	
23	Nhiệt kế thủy ngân	N6	840	Cái	25.000	21.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	840	Nhiệt kế Thủy Ngân	N6		103758930700		China	Jiangsuyuyue Medical Instruments Co.,Ltd		840	23.900		CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÀI THỊNH	4300331218	
24	Nút kim luồn	N6	15.000	Cái	1.010	15.150.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	15.000	Nút kim luồn	N6		TKHQ 103942426450		Trung Quốc	Jiangsu		15.000	950		Công ty TNHH Dược Phẩm Quốc Tế	0314268181	
25	Ống chắn lưỡi (Airway)	N6	100	Cái	4.494	449.400	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	100	Ống chắn lưỡi (Airway)	N6		170000990/ PCBA-HCM		Trung Quốc	Greetned		100	4.410		Công Ty TNHH Trang Thiết Bị Y Tế Vật Tư KHKT Linh Anh	0600576765	
26	Ống hút dịch phẫu thuật	N5	6.000	Cái	20.250	121.500.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	6.000	Ống hút dịch phẫu thuật	N5		Phiếu tiếp nhận số: 180000527/ PCBA-HCM		Việt Nam	Nhật Minh		6.000	20.244		CÔNG TY TNHH KALHU	0401321018	
27	Ống nội khí quản	N6	600	Cái	10.580	6.348.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	600	Ống nội khí quản	N6		TKHQ 101889673540		Trung Quốc	Suzhou Yudu		600	10.500		Công ty TNHH Dược Phẩm Quốc Tế	0314268181	

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu							Thông tin chung		Kết quả thực hiện														
STT	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Nguồn vốn đầu tư	Số lượng định mức	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Chủng loại (model) / Mã sản phẩm	Số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị trúng thầu	Mã số thuế đơn vị trúng thầu	Ghi chú
28	Sonde (ống thông) JJ	N6	10	Cái	400.000	4.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	10	Sonde (ống thông) JJ	N6		TKHQ số: 103940202660		Ấn Độ	Devon Innovations PVT.,LTD		10	315.000		CÔNG TY TNHH KALHU	0401321018	
29	Túi đựng nước tiểu	N5	4.000	Cái	4.030	16.120.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	4.000	Túi đựng nước tiểu	N5		170002798/ PCBA - HN		Việt Nam	Công ty CP dược phẩm TBYT An Phú		4.000	4.000		CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÀI THỊNH	4300331218	
30	Túi Oxy	N6	10	Cái	163.800	1.638.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	10	Túi Oxy	N6		170001009/ PCBA-HCM		Trung Quốc	Greetned		10	147.000		Công Ty TNHH Trang Thiết Bị Y Tế Vật Tư KHKT Linh Anh	0600576765	
31	Xốp cầm máu tự tiêu	N4	20	Miếng	77.000	1.540.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	20	Xốp cầm máu tự tiêu	N4		TKHQ 104016906930		Bỉ	SMI		20	70.000		Công ty TNHH Dược Phẩm Quốc Tế	0314268181	
Tổng cộng: 31 khoản																							

SỞ Y TẾ BÌNH ĐỊNH
BỆNH VIỆN ĐKKV BỒNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hoài Nhơn, ngày 15 tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU CUNG CẤP VẬT TƯ Y TẾ

Thời gian từ ngày 30/6/2021 đến ngày 27/8/2021

(Kèm theo Công văn số 942/BV-KD ngày 15/09/2021 của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn)

Đơn vị tính: đồng

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu							Thông tin chung		Kết quả thực hiện															
STT	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Nguồn vốn đầu tư	Số lượng định mức	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Chủng loại (model) / Mã sản phẩm	Số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị trúng thầu	Mã số thuế đơn vị trúng thầu	Ghi chú
Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:									Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu:													
Số: 2226/QĐ-UBND ngày 03 tháng 06 năm 2021									Số: 828/QĐ-BV ngày 27 tháng 8 năm 2021													
Tên gói thầu:Mua vật tư dùng cho chấn thương chỉnh hình và Nha khoa Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước									Tên gói thầu: Mua vật tư dùng cho chấn thương chỉnh hình và Nha khoa													
1	Đai xương đòn	N5	100	Cái	29.400	2.940.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	100	Đai xương đòn	N5		PTN số: 170002779/ PCBA-HCM		Việt Nam	Gia Hưng		100	28.000		CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HƯNG VIỆT	6000586498	
2	Dây dẫn nước trong nội soi chạy bằng máy	N4	20	Cái	1.600.000	32.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	20	Dây dẫn nước trong nội soi chạy bằng máy	N3		TKHQ: 103095672041		Mỹ/ Châu Âu	Arthrex		20	1.500.000		Công ty TNHH Trang Thiết Bị Y Tế B.M.S	0302204137	

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu							Thông tin chung		Kết quả thực hiện													
STT	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Nguồn vốn đầu tư	Số lượng định mức	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Chủng loại (model) / Mã sản phẩm	Số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị trúng thầu	Mã số thuế đơn vị trúng thầu	Ghi chú
3	Đinh chốt căng chân	N6	30	Cây	5.000.000	150.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	30	Đinh chốt căng chân	N6		7764NK/BYT-TB-CT		Ấn Độ	Auxein		30	3.394.000		Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định (BIDIPHAR)	4100259564	
4	Đinh chốt căng chân	N6	30	Cây	5.000.000	150.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	30	Đinh chốt căng chân	N6		7764NK/BYT-TB-CT		Ấn Độ	Auxein		30	3.394.000		Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định (BIDIPHAR)	4100259564	
5	Đinh chốt đùi	N6	10	Cây	5.000.000	50.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	10	Đinh chốt đùi	N6		GPNK số: 9935NK/BYT-TB-CT		Trung Quốc	Suzhou Xinrong Best Medical Instrument Co.,Ltd		10	4.000.000		CÔNG TY TNHH KALHU	0401321018	
6	Đinh Kirschner	N6	50	Cái	40.000	2.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	50	Đinh Kirschner	N6		GPNK số: 9935NK/BYT-TB-CT		Trung Quốc	Suzhou Xinrong Best Medical Instrument Co.,Ltd		50	40.000		CÔNG TY TNHH KALHU	0401321018	

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu							Thông tin chung		Kết quả thực hiện													
STT	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Nguồn vốn đầu tư	Số lượng định mức	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Chủng loại (model) / Mã sản phẩm	Số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị trúng thầu	Mã số thuế đơn vị trúng thầu	Ghi chú
7	Đinh Kirschner	N6	50	Cái	40.000	2.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	50	Đinh Kirschner	N6		GPNK số: 9935NK/BYT-TB-CT		Trung Quốc	Suzhou Xinrong Best Medical Instrument Co.,Ltd		50	40.000		CÔNG TY TNHH KALHU	0401321018	
8	Đinh Kirschner	N6	50	Cái	40.000	2.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	50	Đinh Kirschner	N6		GPNK số: 9935NK/BYT-TB-CT		Trung Quốc	Suzhou Xinrong Best Medical Instrument Co.,Ltd		50	40.000		CÔNG TY TNHH KALHU	0401321018	
9	Đinh Kirschner	N6	70	Cái	135.000	9.450.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	70	Đinh Kirschner	N6		GPNK số: 9935NK/BYT-TB-CT		Trung Quốc	Suzhou Xinrong Best Medical Instrument Co.,Ltd		70	40.000		CÔNG TY TNHH KALHU	0401321018	
10	Đinh Kirschner	N6	50	Cái	40.000	2.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	50	Đinh Kirschner	N6		GPNK số: 9935NK/BYT-TB-CT		Trung Quốc	Suzhou Xinrong Best Medical Instrument Co.,Ltd		50	40.000		CÔNG TY TNHH KALHU	0401321018	

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu							Thông tin chung		Kết quả thực hiện													
STT	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Nguồn vốn đầu tư	Số lượng định mức	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Chủng loại (model) / Mã sản phẩm	Số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị trúng thầu	Mã số thuế đơn vị trúng thầu	Ghi chú
11	Đinh Kirschner	N6	50	Cái	45.250	2.262.500	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	50	Đinh Kirschner	N6		GPNK số: 9935NK/BYT-TB-CT		Trung Quốc	Suzhou Xinrong Best Medical Instrument Co.,Ltd		50	40.000		CÔNG TY TNHH KALHU	0401321018	
12	Đinh Kirschner	N6	50	Cái	45.250	2.262.500	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	50	Đinh Kirschner	N6		GPNK số: 9935NK/BYT-TB-CT		Trung Quốc	Suzhou Xinrong Best Medical Instrument Co.,Ltd		50	45.000		CÔNG TY TNHH KALHU	0401321018	
13	Khớp háng bán phần cổ rời không xi măng	N3	10	Bộ	52.000.000	520.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	10	Khớp háng bán phần cổ rời không xi măng	N3		11405NK/BYT-TB-CT 17777NK/BYT-TB-CT		Mỹ	Microport		10	48.500.000		Công ty TNHH Trang Thiết Bị Y Tế B.M.S	0302204137	
14	Khớp háng bán phần không xi măng	N3	20	Bộ	52.000.000	1.040.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	20	Khớp háng bán phần không xi măng	N3		8798NK/BYT-TB-CT		Mỹ	Zimmer		20	52.000.000		CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ DANH	0105750289	

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu							Thông tin chung		Kết quả thực hiện													
STT	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Nguồn vốn đầu tư	Số lượng định mức	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Chủng loại (model) / Mã sản phẩm	Số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị trúng thầu	Mã số thuế đơn vị trúng thầu	Ghi chú
15	Khớp háng bán phần không xi măng	N3	10	Bộ	42.500.000	425.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	10	Khớp háng bán phần không xi măng	N3		8798NK/BYT-TB-CT		Mỹ	Zimmer		10	42.000.000		CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ DANH	0105750289	
16	Khớp háng toàn phần không xi măng	N3	5	Bộ	76.500.000	382.500.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	5	Khớp háng toàn phần không xi măng	N3		8798NK/BYT-TB-CT; 17486NK/BYT-TB-CT		Mỹ/ Thụy Sỹ	Zimmer		5	72.000.000		CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ DANH	0105750289	
17	Khớp háng toàn phần không xi măng	N3	5	Bộ	65.000.000	325.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	5	Khớp háng toàn phần không xi măng	N3		8798NK/BYT-TB-CT		Mỹ	Zimmer		5	61.000.000		CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ DANH	0105750289	
18	Khớp háng toàn phần không xi măng	N3	5	Bộ	65.000.000	325.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	5	Khớp háng toàn phần không xi măng	N3		8798NK/BYT-TB-CT		Mỹ/ Thụy Sỹ	Zimmer		5	62.000.000		CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ DANH	0105750289	

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu							Thông tin chung		Kết quả thực hiện													
STT	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Nguồn vốn đầu tư	Số lượng định mức	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Chủng loại (model) / Mã sản phẩm	Số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị trúng thầu	Mã số thuế đơn vị trúng thầu	Ghi chú
19	Khớp háng toàn phần không xi măng	N3	5	Bộ	52.500.000	262.500.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	5	Khớp háng toàn phần không xi măng	N3		8798NK/BYT-TB-CT		Mỹ	Zimmer		5	51.000.000		CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ DANH	0105750289	
20	Khung cố định ngoài gần khớp	N5	10	Bộ	1.470.000	14.700.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	10	Khung cố định ngoài gần khớp	N5		PTN số: 170001553/PCBA-HCM		Việt Nam	Tuệ Anh		10	975.000		CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HƯNG VIỆT	6000586498	
21	Khung cố định ngoài Muller	N5	10	Bộ	700.000	7.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	10	Khung cố định ngoài Muller	N5		PTN số: 170001553/PCBA-HCM		Việt Nam	Tuệ Anh		10	650.000		CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HƯNG VIỆT	6000586498	
22	Lưỡi bào dùng trong nội soi khớp	N4	20	Cái	6.000.000	120.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	20	Lưỡi bào dùng trong nội soi khớp	N3		TKHQ: 103231872440		Mỹ/ Châu Âu	Arthrex		20	5.000.000		Công ty TNHH Trang Thiết Bị Y Tế B.M.S	0302204137	

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu							Thông tin chung		Kết quả thực hiện													
STT	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Nguồn vốn đầu tư	Số lượng định mức	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Chủng loại (model) / Mã sản phẩm	Số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị trúng thầu	Mã số thuế đơn vị trúng thầu	Ghi chú
23	Lưỡi cắt, đốt bằng sóng Radio	N3	20	Cái	6.200.000	124.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	20	Lưỡi cắt, đốt bằng sóng Radio	N3		TKHQ: 103573228510		Mỹ/ Châu Âu	Arthrex		20	6.000.000		Công ty TNHH Trang Thiết Bị Y Tế B.M.S	0302204137	
24	Mũi khoan xương	N6	20	Cái	255.000	5.100.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	20	Mũi khoan xương	N6		GPNK số: 9935NK/BYT-TB-CT		Trung Quốc	Suzhou Xinrong Best Medical Instrument Co.,Ltd		20	126.000		CÔNG TY TNHH KALHU	0401321018	
25	Nẹp chống xoay ngắn	N5	100	Cái	180.000	18.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	100	Nẹp chống xoay ngắn	N5		PTN số: 170002779/PCBA-HCM		Việt Nam	Gia Hưng		100	125.000		CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HƯNG VIỆT	6000586498	
26	Nẹp chữ T ngón tay	N6	20	Cái	340.000	6.800.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	20	Nẹp chữ T ngón tay	N6		GPNK số: 9935NK/BYT-TB-CT		Trung Quốc	Suzhou Xinrong Best Medical Instrument Co.,Ltd		20	340.000		CÔNG TY TNHH KALHU	0401321018	

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu							Thông tin chung		Kết quả thực hiện														
STT	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Nguồn vốn đầu tư	Số lượng định mức	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Chủng loại (model) / Mã sản phẩm	Số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị trúng thầu	Mã số thuế đơn vị trúng thầu	Ghi chú
27	Nẹp đầu dưới xương mác	N6	20	Cái	1.830.000	36.600.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	20	Nẹp đầu dưới xương mác	N6		GPNK số: 9935NK/BYT-TB-CT		Trung Quốc	Suzhou Xinrong Best Medical Instrument Co.,Ltd		20	1.785.000		CÔNG TY TNHH KALHU	0401321018	
28	Nẹp đầu trên xương cánh tay	N6	20	Cái	1.330.000	26.600.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	20	Nẹp đầu trên xương cánh tay	N6		GPNK số: 9935NK/BYT-TB-CT		Trung Quốc	Suzhou Xinrong Best Medical Instrument Co.,Ltd		20	1.260.000		CÔNG TY TNHH KALHU	0401321018	
29	Nẹp DCS	N3	10	Cái	4.300.000	43.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	10	Nẹp DCS	N3		GPBK số: 8509NK/BYT-TB-CT		Đức	OrthoSelect GmbH		10	4.200.000		CÔNG TY TNHH KALHU	0401321018	
30	Nẹp DHS	N3	20	Cái	4.300.000	86.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	20	Nẹp DHS	N3		GPBK số: 8509NK/BYT-TB-CT		Đức	OrthoSelect GmbH		20	4.200.000		CÔNG TY TNHH KALHU	0401321018	

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu							Thông tin chung		Kết quả thực hiện													
STT	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Nguồn vốn đầu tư	Số lượng định mức	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Chủng loại (model) / Mã sản phẩm	Số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị trúng thầu	Mã số thuế đơn vị trúng thầu	Ghi chú
31	Nẹp đòn S	N6	50	Cái	1.200.000	60.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	50	Nẹp đòn S	N6		GPNK số: 9935NK/BYT-TB-CT		Trung Quốc	Suzhou Xinrong Best Medical Instrument Co.,Ltd		50	950.000		CÔNG TY TNHH KALHU	0401321018	
32	Nẹp đùi nén ép	N6	20	Cái	2.163.000	43.260.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	20	Nẹp đùi nén ép	N6		GPNK số: 9935NK/BYT-TB-CT		Trung Quốc	Suzhou Xinrong Best Medical Instrument Co.,Ltd		20	750.000		CÔNG TY TNHH KALHU	0401321018	
33	Nẹp khóa căng chân	N6	20	Cái	7.000.000	140.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	20	Nẹp khóa căng chân	N4		GPNK số: 15176NK/BYT-TB-CT		Thổ Nhĩ Kỳ	Aysam Ortopedi ve Tibbi Aletler San. Tic. Ltd. Sti		20	3.400.000		Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế và Thương Mại Hoa Cẩm Chướng	0101384017	
34	Nẹp khóa căng tay	N6	20	Cái	6.000.000	120.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	20	Nẹp khóa căng tay	N6		7764NK/BYT-TB-CT		Ấn Độ	Auxein		20	1.294.000		Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định (BIDIPHAR)	4100259564	

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu							Thông tin chung		Kết quả thực hiện													
STT	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Nguồn vốn đầu tư	Số lượng định mức	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Chủng loại (model) / Mã sản phẩm	Số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị trúng thầu	Mã số thuế đơn vị trúng thầu	Ghi chú
35	Nẹp khóa cánh tay	N6	20	Cái	8.050.000	161.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	20	Nẹp khóa cánh tay	N6		7764NK/BYT-TB-CT		Ấn Độ	Auxein		20	1.719.000		Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định (BIDIPHAR)	4100259564	
36	Nẹp khóa đầu dưới cẳng chân	N6	10	Cái	5.919.000	59.190.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	10	Nẹp khóa đầu dưới cẳng chân	N6		7764NK/BYT-TB-CT		Ấn Độ	Auxein		10	5.013.000		Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định (BIDIPHAR)	4100259564	
37	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay	N6	20	Cái	6.000.000	120.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	20	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay	N4		GPNK số: 15176NK/BYT-TB-CT		Thổ Nhĩ Kỳ	Aysam Ortopedi ve Tibbi Aletler San. Tic. Ltd. Sti		20	4.000.000		Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế và Thương Mại Hoa Cẩm Chướng	0101384017	
38	Nẹp khóa đầu trên xương đùi	N6	30	Cái	5.800.000	174.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	30	Nẹp khóa đầu trên xương đùi	N6		7764NK/BYT-TB-CT		Ấn Độ	Auxein		30	5.745.000		Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định (BIDIPHAR)	4100259564	

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu							Thông tin chung		Kết quả thực hiện													
STT	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Nguồn vốn đầu tư	Số lượng định mức	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Chủng loại (model) / Mã sản phẩm	Số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị trúng thầu	Mã số thuế đơn vị trúng thầu	Ghi chú
39	Nẹp khóa khớp cùng đòn II	N6	20	Cái	2.600.000	52.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	20	Nẹp khóa khớp cùng đòn II	N6		GPNK số: 9935NK/BYT-TB-CT		Trung Quốc	Suzhou Xinrong Best Medical Instrument Co.,Ltd		20	2.600.000		CÔNG TY TNHH KALHU	0401321018	
40	Nẹp khóa L nâng đỡ	N6	30	Cái	3.500.000	105.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	30	Nẹp khóa L nâng đỡ	N6		GPNK số: 9935NK/BYT-TB-CT		Trung Quốc	Suzhou Xinrong Best Medical Instrument Co.,Ltd		30	3.200.000		CÔNG TY TNHH KALHU	0401321018	
41	Nẹp xương hàm	N3	10	Bộ	2.100.000	21.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	10	Nẹp xương hàm	N3		GPNK số: 10490NK/BYT-TB-CT		Đức	Rebstock Instruments GmbH		10	2.100.000		CÔNG TY TNHH KALHU	0401321018	
42	Nẹp xương hàm	N3	20	Bộ	2.100.000	42.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	20	Nẹp xương hàm	N3		GPNK số: 10490NK/BYT-TB-CT		Đức	Rebstock Instruments GmbH		20	2.100.000		CÔNG TY TNHH KALHU	0401321018	

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu							Thông tin chung		Kết quả thực hiện													
STT	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Nguồn vốn đầu tư	Số lượng định mức	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Chủng loại (model) / Mã sản phẩm	Số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị trúng thầu	Mã số thuế đơn vị trúng thầu	Ghi chú
43	Vật liệu trám răng	N6	2	Hộp	1.312.500	2.625.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	2	Vật liệu trám răng	N6		TKHQ số 101997932960		Nhật Bản	GC		2	1.312.500		CÔNG TY TNHH KALHU	0401321018	
44	Vít cố định dây chằng chéo tự tiêu	N3	20	Cái	5.000.000	100.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	20	Vít cố định dây chằng chéo tự tiêu	N3		8647NK/BYT-TB-CT 17888NK/BYT-TB-CT		Mỹ/ Châu Âu	Arthrex		20	4.700.000		Công ty TNHH Trang Thiết Bị Y Tế B.M.S	0302204137	
45	Vít cố định mâm chày tự tiêu	N3	20	Cái	5.000.000	100.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	20	Vít cố định mâm chày tự tiêu	N3		8647NK/BYT-TB-CT 17888NK/BYT-TB-CT		Mỹ/ Châu Âu	Arthrex		20	4.700.000		Công ty TNHH Trang Thiết Bị Y Tế B.M.S	0302204137	
46	Vít DCS (bao gồm vít nén)	N3	10	Cái	330.000	3.300.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	10	Vít DCS (bao gồm vít nén)	N3		GPBK số: 8509NK/BYT-TB-CT		Đức	OrthoSelect GmbH		10	330.000		CÔNG TY TNHH KALHU	0401321018	

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu							Thông tin chung		Kết quả thực hiện													
STT	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Nguồn vốn đầu tư	Số lượng định mức	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Chủng loại (model) / Mã sản phẩm	Số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị trúng thầu	Mã số thuế đơn vị trúng thầu	Ghi chú
47	Vít DHS (bao gồm vít nén)	N3	20	Cái	330.000	6.600.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	20	Vít DHS (bao gồm vít nén)	N3		GPBK số: 8509NK/BYT-TB-CT		Đức	OrthoSelect GmbH		20	330.000		CÔNG TY TNHH KALHU	0401321018	
48	Vít khóa	N6	50	Cái	450.000	22.500.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	50	Vít khóa	N6		10187NK/BYT-TB-CT		Trung Quốc	Jiangsu Jinlu		50	377.000		Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định (BIDIPHAR)	4100259564	
49	Vít khóa	N6	500	Cái	500.000	250.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	500	Vít khóa	N6		10187NK/BYT-TB-CT		Trung Quốc	Jiangsu Jinlu		500	459.000		Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định (BIDIPHAR)	4100259564	
50	Vít neo giữ mảnh ghép gân	N3	20	Cái	10.000.000	200.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	20	Vít neo giữ mảnh ghép gân	N3		8647NK/BYT-TB-CT 17888NK/BYT-TB-CT		Mỹ/ Châu Âu	Arthrex		20	9.500.000		Công ty TNHH Trang Thiết Bị Y Tế B.M.S	0302204137	

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu							Thông tin chung		Kết quả thực hiện													
STT	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Nguồn vốn đầu tư	Số lượng định mức	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Chủng loại (model) / Mã sản phẩm	Số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị trúng thầu	Mã số thuế đơn vị trúng thầu	Ghi chú
51	Vít vỏ	N6	50	Cái	350.000	17.500.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	50	Vít vỏ	N6		10187NK/ BYT-TB-CT		Trung Quốc	Jiangsu Jinlu		50	347.000		Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định (BIDIPHAR)	4100259564	
52	Vít vỏ	N6	100	Cái	400.000	40.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	100	Vít vỏ	N6		10187NK/ BYT-TB-CT		Trung Quốc	Jiangsu Jinlu		100	397.000		Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định (BIDIPHAR)	4100259564	
53	Vít vỏ	N6	50	Cái	400.000	20.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	50	Vít vỏ	N6		10187NK/ BYT-TB-CT		Trung Quốc	Jiangsu Jinlu		50	347.000		Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định (BIDIPHAR)	4100259564	
54	Vít vỏ	N6	200	Cái	155.000	31.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	200	Vít vỏ	N6		GPNK số: 9935NK/BYT-TB-CT		Trung Quốc	Suzhou Xinrong Best Medical Instrument Co.,Ltd		200	40.000		CÔNG TY TNHH KALHU	0401321018	

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu							Thông tin chung		Kết quả thực hiện													
STT	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Nguồn vốn đầu tư	Số lượng định mức	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Chủng loại (model) / Mã sản phẩm	Số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị trúng thầu	Mã số thuế đơn vị trúng thầu	Ghi chú
55	Vít vỏ	N6	200	Cái	155.000	31.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	200	Vít vỏ	N6		GPNK số: 9935NK/BYT-TB-CT		Trung Quốc	Suzhou Xinrong Best Medical Instrument Co.,Ltd		200	45.000		CÔNG TY TNHH KALHU	0401321018	
56	Vít xốp	N6	100	Cái	100.000	10.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	100	Vít xốp	N6		GPNK số: 9935NK/BYT-TB-CT		Trung Quốc	Suzhou Xinrong Best Medical Instrument Co.,Ltd		100	65.000		CÔNG TY TNHH KALHU	0401321018	
57	Vít xốp	N6	100	Cái	100.000	10.000.000	Sử dụng nguồn NSNN cấp, nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	100	Vít xốp	N6		GPNK số: 9935NK/BYT-TB-CT		Trung Quốc	Suzhou Xinrong Best Medical Instrument Co.,Ltd		100	84.000		CÔNG TY TNHH KALHU	0401321018	
Tổng cộng: 57 khoản																						